

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **49**/2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành khung giá bán nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: **3454**
Ngày: **05** tháng **7** năm **2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 của Quốc Hội ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 713/TTr-SXD ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành khung giá bán nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định khung giá bán nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban Ban quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các

huyện, thị xã và thành phố Huế; Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư Pháp);
- TV Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, TC, XD.



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

Ban hành khung giá bán nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số **49**/2017/QĐ-UBND ngày **29** tháng **6** năm **2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định khung giá bán nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội loại nhà chung cư để bán cho các đối tượng theo quy định của Luật Nhà ở.
- Các đối tượng được hỗ trợ về nhà ở được mua nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Khung giá bán nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

- Trường hợp dành 20% tổng diện tích sàn nhà ở xã hội để bán, cho thuê, thuê mua theo giá kinh doanh thương mại:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Số tầng	Giá bán bình quân 1m ² sử dụng căn hộ (1.000 đồng)	Bằng chữ
1	Số tầng ≤ 5	6.900	Sáu triệu chín trăm ngàn đồng
2	5 < số tầng ≤ 7	9.200	Chín triệu hai trăm ngàn đồng
3	7 < số tầng ≤ 10	9.600	Chín triệu sáu trăm ngàn đồng

2. Trường hợp dành 20% tổng diện tích đất để xây dựng nhà ở trong phạm vi xây dựng nhà ở xã hội để đầu tư xây dựng công trình kinh doanh thương mại:

Stt	Số tầng	Giá bán bình quân $1m^2$ sử dụng căn hộ (1.000 đồng)	Bảng chữ
1	Số tầng ≤ 5	6.100	Sáu triệu một trăm ngàn đồng
2	$5 < \text{số tầng} \leq 7$	8.400	Tám triệu bốn trăm ngàn đồng
3	$7 < \text{số tầng} \leq 10$	8.700	Tám triệu bảy trăm ngàn đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Giá bán trên chưa bao gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí bảo trì; lãi vay trong thời gian thực hiện đầu tư xây dựng; chi phí quản lý vận hành nhà chung cư.

2. Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán tự xác định giá nhưng không được cao hơn khung giá quy định tại Điều 3 Quy định này, trước khi ký hợp đồng mua bán với khách hàng thì phải gửi bảng giá bán đến Sở Xây dựng, Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra.

3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán có quy mô lớn hơn 10 tầng hoặc có mức giá cao hơn quy định tại Điều 3 Quy định này thì phải xây dựng giá bán nhà ở xã hội cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thấp hơn giá bán nhà ở thương mại tương đương trên thị trường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và UBND thành phố, thị xã và các huyện nơi có dự án tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực tế để kịp thời xem xét, trình UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Sở Tài chính: phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định giá bán của các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Cục thuế tỉnh: Kịp thời giải quyết các chính sách ưu đãi về thuế và các quy định khác của pháp luật về thuế.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc khó khăn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương
★ Nguyễn Văn Phương



